

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lóp: **TKD23B4**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH04091**Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kế toán doanh nghiệp 2**

Số TC: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MD	
1	2353403023658	Trần Đăng	Khôi	24/10/2008			10	9	9.0	8.0	10.0			10.0		9.7
2	2353403023659	Huỳnh Thị Thúy	Nga	12/11/2008			7	6	7.0	6.0	6.0			6.0		6.2
3	2353403023660	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18/02/2008			9	7	7.0	7.0	6.0			6.0		6.4
4	2353403023661	Phan Thị Kim	Ngân	29/11/2007			0	0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
5	2353403023663	Trần Thị Bích	Ngọc	30/11/2008			7	9	7.0	6.0	8.0			9.0		8.3
6	2353403023664	Phan Thị Kim	Nguyên	18/10/2008			8	7	8.0	7.0	6.0			6.0		6.5
7	2353403023665	Nguyễn Thiện	Nhân	19/12/2008			10	8	6.0	7.0	8.0			7.0		7.2
8	2353403023666	Huỳnh Thị Yển	Nhi	09/12/2008			6	5	6.0	5.0	7.0			5.0		5.4
9	2353403023667	Mai Thị Ánh	Như	22/09/2008			7	6	7.0	7.0	6.0			8.0		7.5
10	2353403023669	Nguyễn Thị Ngọc	Quý	10/12/2008			4	7	7.0	7.0	6.0			7.5		7.1
11	2353403023671	Mai Hồng Nhật	Tân	30/11/2008			5	6	7.0	8.0	7.0			7.0		7.0
12	2353403023672	Nguyễn Thanh	Thảo	23/05/2008			8	7	7.0	6.0	7.0			7.5		7.3
13	2353403023673	Thái Thị Phương	Thảo	15/06/2008			7	8	7.0	6.0	7.0			6.0		6.4
14	2353403023676	Lê Anh	Thư	02/08/2008			8	9	8.0	8.0	7.0			9.0		8.6
15	2353403025255	Phan Thị Ngọc	Lam	28/09/2008			9	8	7.0	8.0	8.0			8.5		8.3

Châu Đốc, ngày 30 tháng 12 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Lê Thị Huỳnh Như